

Bản án số: 36/2026/HS-ST
Ngày 05-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Ông Vũ Văn Thôn

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn M, sinh ngày 10/8/2000, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Tỉnh Thủy 2, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M1 và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 23/QĐ-TA ngày 05/11/2025 của Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đối với Dương Văn M trong thời hạn 18 tháng; bị bắt tạm giam ngày 16/12/2025; có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 30/6/1990, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H1; vợ là Phạm Thị T, có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 25/QĐ-TA ngày 05/11/2025 của Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đối với Nguyễn Văn H trong thời hạn 18 tháng; nhân thân: Bản án số 135/2017/HSST ngày 24/10/2017, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020,

thi hành xong án phí ngày 24/10/2017 (đã được xoá án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2025; có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần T2; địa chỉ: Lô A khu công nghiệp T, thuộc khu K - C phường A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Tiến C, sinh năm: 1969; địa chỉ: P tầng A, Tòa nhà A, số A L, phường N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn M và Nguyễn Văn H đều là người nghiện ma túy. Do nhà ở gần khu công nghiệp T nên M biết tủ điện, trạm biến áp của Công ty cổ phần T2 (Công ty T2) trong khu công nghiệp đang dừng hoạt động, không có điện. Sáng ngày 12/10/2025, M rủ H vào Công ty T2 lấy thanh đồng ở trạm biến áp mang đi bán, H đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/10/2025, M đi xe đạp điện mang theo pa lăng xích, máy cắt, kìm cắt, để xe đạp điện ở bãi xe trong khu công nghiệp rồi lấy xe đạp thể thao của H để ở đó từ trước đạp đến Công ty T2, H đi xe đạp điện mang theo 01 balo màu vàng đựng cà lê, tô vít, mỏ lết đến bãi xe khu công nghiệp, để xe ở đó rồi đi bộ đến Công ty T2. Khoảng 10 phút sau, H gặp M tại khu vực ngã 3 gần Công ty T2. M giấu xe đạp vào gốc cây rồi cùng H trèo qua hàng rào sắt vào bên trong Công ty T2, đi đến trạm biến áp, cả hai dùng cà lê, lục lăng tháo bảng kim loại gắn aptomat của tủ điện tổng và các thanh đồng nối với các aptomat của trạm biến áp rồi mang ra ngoài. H, M mang bảng kim loại gắn aptomat, các thanh đồng chờ đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Vũ Văn T1, ở tổ F phường A để bán, H nói với anh T1 đi làm điện nhật được thanh đồng, aptomat thừa bỏ đi nên gom lại mang đi bán, anh T1 đồng ý mua các thanh đồng với giá 2.600.000đồng, bảng kim loại có gắn aptomat anh T1 không mua nên H để lại bãi phế liệu nhà anh T1. Bán xong H, M chia nhau mỗi người 1.300.000đồng, hẹn hôm sau đi trộm cắp tiếp tại Công ty T2.

Khoảng 00 giờ ngày 14/10/2025, M và H vào khu vực trạm biến áp của Công ty T2 thì bị ông Phạm Văn V là bảo vệ Công ty phát hiện nên bỏ lại 01 xe đạp thể thao cùng công cụ mang theo để chạy thoát. Ngày 16/10/2025, H, M đến Cơ quan Công an theo giấy triệu tập và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của Công ty T2. Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp thể thao màu đen; 01 balo màu vàng bên trong có 01 máy cắt không dây gắn lưỡi màu vàng, tay cầm màu xanh đen có pin; 01 kìm cắt tay cầm màu đen, cán màu cam; 01 pa lăng xích màu cam; 05 cà lê; 03 lục lăng do Công ty T2 giao nộp; 01 tấm kim loại gắn aptomat do H giao nộp và 13 kg đồng do anh Vũ Văn T1 giao nộp.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, Dương Văn M, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật có liên quan.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGVAHS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường A, thành phố Hải Phòng, kết luận giá trị các thanh đồng, aptomat mà H, M chiếm đoạt của Công ty T2 là 25.965.000đồng.

Bản Cáo trạng số 80/CT-VKSKV2 ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng truy tố các bị cáo Dương Văn M, Nguyễn Văn H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn M, Nguyễn Văn H khai nhận như nội dung bản Cáo trạng truy tố đã nêu. Các bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 balo màu vàng bên trong có 01 máy cắt không dây gắn lưỡi màu vàng tay cầm màu xanh-đen gắn pin; 01 kìm cắt có tay cầm màu đen, cán màu cam; 01 pa lăng xích màu cam; 05 cò lê; 03 lục lăng đều đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo Dương Văn M, Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Ngày 13/10/2025, Nguyễn Văn H và Dương Văn M đã lén lút đến Công ty T2 trên địa bàn phường A, thành phố Hải Phòng trộm cắp tài sản là các aptomat, các thanh đồng của tủ điện, trạm biến áp có tổng trị giá tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường A, thành phố Hải Phòng là 25.965.000đồng. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng truy tố các bị cáo với tội danh trên là có căn cứ.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội. các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Dương Văn M chưa có tiền án, đã tham gia quân ngũ, bị cáo Nguyễn Văn H nhân thân có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích nên các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi cơ quan điều tra triệu tập các bị cáo đến làm việc, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đồng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi nhận được giấy triệu tập của cơ quan điều tra ngày 16/10/2025 tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Tự thú”. Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tài liệu hồ sơ xác định bị cáo **Dương Văn M** có 01 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 23/QĐ-TA ngày 05/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đối với **Dương Văn M** trong thời hạn 18 tháng; bị cáo **Nguyễn Văn H** có 01 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 25/QĐ-TA ngày 05/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đối với **Nguyễn Văn H** trong thời hạn 18 tháng. Về nhân thân bị cáo **H** còn có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2017/HSST ngày 24/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020, thi hành xong án phí ngày 24/10/2017. Tính đến ngày phạm tội lần này tiền án đã được xóa án tích, các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo **Dương Văn M** là người đề xuất, trực tiếp vào lấy tài sản và mang tài sản đi bán, bị cáo **H** là người thực hành tích cực cùng với bị cáo **M** vào lấy tài sản của bị hại và mang tài sản đi bán nên bị cáo **M** có vai trò cao hơn bị cáo **H** phải chịu mức hình phạt cao hơn. Tuy nhiên, do bị cáo **H** về nhân thân có 01 tiền án đã được xóa án tích nên áp dụng mức hình của hai bị cáo là ngang nhau là có căn cứ.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét tính chất, mức độ tội phạm, trước khi phạm tội các bị cáo đều không có nghề nghiệp, tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi chiếm đoạt được tài sản của **Công ty T2** các bị cáo đã bán cho anh **Vũ Văn T1** được 2.600.000đồng. Bị cáo **H** đã bồi thường cho **Công ty T2** số tiền 10.000.000đồng, **Công ty T2** không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào thêm, anh **T1** có quan điểm cho các bị cáo số tiền trên. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 13 kg đồng (các thanh hạ thế, thanh cái, thanh nối giữa thanh cái với aptomat), 01 tấm kim loại gắn 04 aptomat 03 pha cho **Công ty T2**. Đối với 01 xe đạp thể thao thu giữ của **H**, tài liệu điều tra xác định là tài sản của bà **Phạm Thị S** (mẹ vợ **H**) cơ quan điều tra đã trả lại cho bà **S**. 01 balo màu vàng bên trong có 01 máy cắt không dây gắn lưỡi màu vàng tay cầm màu xanh-đen gắn pin; 01 kim cắt có tay cầm màu đen, cán màu cam; 01 pa lăng xích màu cam; 05 cờ lê; 03 lục lăng đều đã qua sử dụng chuyển Thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng quản lý. Xét các tài sản trên là phương tiện các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với anh **Vũ Văn T1** mua tài sản nhưng không biết tài sản do **H, M** phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo **Dương Văn M** và **Nguyễn Văn H** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự (bị cáo **Nguyễn Văn H** được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Tuyên bố các bị cáo **Dương Văn M** và **Nguyễn Văn H** đồng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo **Dương Văn M** 18 (mười tám) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo **Dương Văn M, Nguyễn Văn H** tính từ ngày 16/12/2025. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo **Dương Văn M** và **Nguyễn Văn H**.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 balo màu vàng bên trong có 01 máy cắt không dây gắn lưỡi màu vàng tay cầm màu xanh-đen gắn pin; 01 kìm cắt có tay cầm màu đen, cán màu cam; 01 pa lăng xích màu cam; 05 cờ lê; 03 lục lăng.

*(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/01/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2-Hải Phòng và **Phòng C1 Công an thành phố H**).*

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của **Ủy ban thường vụ Q** ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, các bị cáo **Dương Văn M, Nguyễn Văn H** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2-Hải Phòng;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP; Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Cường Bùi Thị N

Nguyễn Thị Thu H2

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương